TAND TỈNH LONG AN **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **HUYỆN ĐỨC HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐHG-HNGĐ	*Đức Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

Căn cứ vào Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 07 tháng 4 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "Ly hôn" giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh B.

Tạm trú: Ấp Tân H, xã Đức Lập H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên tham gia hòa giải tại Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Lê Hoàng A.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Lê Hoàng A.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Lê Hoàng A có một con chung tên Lê Hoàng K, sinh ngày 19/8/2017. Sau khi ly hôn, ông An được

quyền nuôi con chung Lê Hoàng K. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông An không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Lê Hoàng A thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Lê Hoàng A thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh B.
- Lưu hồ sơ vụ việc; Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Thảnh